

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 205/2024/HS-ST
Ngày 19 - 09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/HSST-QĐ ngày 27/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Thị M**, sinh năm 1992, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

Nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày, tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nữ; con ông: Lương Văn Á con bà Lương Thị O; chồng, con: chưa có; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 26/7/2021, của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt Lương Thị M 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2021; Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 16/8/2022, của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt Lương Thị M 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 162/2022/HS-ST ngày 07/12/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt Lương Thị M 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 16/8/2022, buộc M chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 1 năm 6 tháng tù, bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2023; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/4/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị L, Luật sư Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh B. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*:

1. Ông Lương Văn Á, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

2. Bà Lương Thị O, sinh năm 1969 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị hại*: Bà Thân Thị L1, sinh năm 1962; địa chỉ: TDP C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thị M là đối tượng có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, M bắt xe khách từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xuống đến phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, mục đích để trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân, do trước đây M từng làm việc tại đây nên biết đường. Đến nơi, M đi bộ quanh các tuyến đường tại phường T để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/5/2024, M đi bộ đến công trình xây dựng nhà ở của gia đình bà Thân Thị L1, sinh năm 1962, ở tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thì nhìn thấy một lán dựng bằng bạt che màu xanh trong công trình. M tiến lại gần thì nhìn thấy trong lán kê giường gỗ, trên giường có bà L1 và chồng là ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 đang nằm ngủ, tại khu vực đầu giường có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 9 màu xanh, là tài sản của bà L1. Quan sát thấy không có người trông coi, M lén lút dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại này cho vào trong túi xách M mang theo từ trước. Sau đó M đi bộ quanh khu vực phường T đến khi trời sáng.

Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, bà Thân Thị L1 ngủ dậy phát hiện bị mất chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Redmi Note 9 nên đã có đơn trình báo đến Công an phường T, thị xã V.

Cùng ngày, Lương Thị M đến Công an phường T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân. M giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại Redmi Note 9 màu xanh, là chiếc điện thoại vừa trộm cắp được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại công trình xây dựng của gia đình bà Thân Thị L1, thuộc tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ đoạn hình ảnh Video của C an ninh tại gia đình anh Đinh Ngọc T (Bút lục 26 - 32). Tiến hành cho Lương Thị M xem lại hình ảnh Video thu giữ, M xác định mình là người đột nhập vào lán xây dựng của gia đình bà L1 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, mặt lưng bị rạn nứt có giá trị 600.000 đồng, 01 thẻ sim V có giá trị 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 625.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Lương Thị M. Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 108/KLGĐ ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận: Lương Thị M chậm phát triển tâm thần nhẹ, bệnh có mã F70 (theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 16/5/2024, Lương Thị M bị bệnh: chậm phát triển Tâm thần nhẹ. Lương Thị M hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Lương Thị M bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Lương Thị M hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số: 182/CT-VKS ngày 31/07/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lương Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b điểm q điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lương Thị M từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

Tranh luận tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo M đề nghị bị cáo M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã tự nguyện trả lại tài sản chiếm đoạt, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, đã tự nguyện ra đầu thú nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Thị M đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Lương Thị M là đối tượng có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Khoảng 2 giờ ngày 16/5/2024, tại công trình nhà ở đang xây dựng của gia đình bà Thân Thị L1, ở tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Lương Thị M đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 9 màu xanh của bà L1, trị giá tài sản trộm cắp là 625.000 đồng. Cùng ngày Lương Thị M đến Công an phường T đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại Redmi Note 9 vừa trộm cắp được. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho bà Thân Thị L1.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Lương Thị M về tội “*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, Hưng Yên khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp để khắc phục hậu quả, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy làm bài học sửa chữa bản thân, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục nên cần cách ly bị cáo một thời gian cần thiết để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc túi xách M sử dụng để đựng chiếc điện thoại trộm cắp. M khai vứt chiếc túi xách này ở dọc đường, không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 cho bị hại bà Thân Thị L1. Bà L1 không yêu cầu M phải bồi thường Dân sự.

[12] Về án phí: Bị cáo có khuyết tật về thần kinh nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Lương Thị M 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện